

Số: 3556/TCBC-BTP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2021

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

**Văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
ban hành trong tháng 09 năm 2021**

Thực hiện khoản 2, khoản 3 Điều 12 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, Bộ Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 09 năm 2021 như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 09 năm 2021, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật như sau:

Các Nghị định của Chính phủ:

1. Nghị định số 82/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 09 năm 2021 của Chính phủ về kéo dài thời gian thực hiện và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 121/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2016 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội;

2. Nghị định số 83/2021/NĐ-CP ngày 13 tháng 09 năm 2021 của Chính phủ biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia giai đoạn 2021 - 2022;

3. Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 09 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

4. Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

5. Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật;

6. Nghị định số 87/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 09 năm 2021 của Chính phủ về kéo dài thời gian thực hiện và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

1. Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25 tháng 09 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Nghị định số 82/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 09 năm 2021 của Chính phủ về kéo dài thời gian thực hiện và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 121/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2016 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

a) Hiệu lực thi hành: Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành (ngày 06 tháng 9 năm 2021).

Các quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 cho đến khi Chính phủ ban hành Nghị định mới quy định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành: Nghị định được ban hành nhằm kéo dài thời gian thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội cho phù hợp Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về lùi thời gian thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban chấp hành

Trung ương, đồng thời khắc phục một số quy định chưa phù hợp của Nghị định số 121/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2016 và Nghị định số 74/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ.

c) Nội dung chủ yếu: Nghị định gồm 02 Điều với những nội dung chính như sau:

(1) Kéo dài thời gian thực hiện thí điểm Nghị định số 20/2020/NĐ-CP cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương đối với doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

(2) Bổ sung một số nội dung chưa quy định tại Nghị định số 20/2020/NĐ-CP: quy định về việc trích lập quỹ dự phòng tiền lương cho năm sau không quá 17% quỹ tiền lương thực hiện; quy định về xác định tiền lương đối với người lao động và người quản lý trong trường hợp doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan (tác động bởi dịch COVID-19) đến năng suất lao động và hiệu quả của doanh nghiệp; quy định Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tiếp tục áp dụng tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 20/2020/NĐ-CP, không áp dụng quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp cho đến khi thực hiện chế độ tiền lương mới do Chính phủ quy định theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, để đảm bảo tính đồng bộ, tính thống nhất trong thực hiện.

2. Nghị định số 83/2021/NĐ-CP ngày 13 tháng 09 năm 2021 của Chính phủ biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia giai đoạn 2021 – 2022

a) Hiệu lực thi hành: Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Đối với các tờ khai hải quan của các mặt hàng nêu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này đăng ký từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ điều kiện được hưởng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định này và đã nộp thuế theo mức thuế suất cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành: Việt Nam và Campuchia đã có các Bản Thỏa thuận đẩy thương mại song phương (Bản thỏa thuận) được ký và áp dụng trong các giai đoạn: 2006-2007, 2010-2011, 2012-2013, 2014-2015, 2016-2017, 2019-2020. Sau khi Chính phủ phê duyệt, Bộ Công Thương đã có công

hàm số 25/AP-ĐNA ngày 17/03/2021 thông báo cho phía Campuchia việc Chính phủ Việt Nam đã nhất trí gia hạn thực hiện Bản Thỏa thuận trong giai đoạn 2021-2022. Bộ Thương mại Campuchia cũng đã có văn bản số 0652 MOC/D/EI ngày 22/03/2021 thông báo Chính phủ Campuchia đã hoàn thành thủ tục nội bộ về việc gia hạn Bản Thỏa thuận trong giai đoạn tương tự. Căn cứ công văn số 1370/BNG-LPQT ngày 27/4/2021 của Bộ Ngoại giao về việc thông báo gia hạn, sửa đổi Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Việt Nam và Campuchia, theo đó, Bản Thỏa thuận Việt Nam và Campuchia giai đoạn 2019-2020 đã được gia hạn và tiếp tục áp dụng từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2022.

Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia giai đoạn 2021 – 2022 là cần thiết để tạo điều kiện cho doanh nghiệp kịp thời tận dụng được mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Việt Nam và Campuchia cho giai đoạn 2021-2022, được áp dụng từ 01/01/2021 đến 31/12/2022.

c) Nội dung chủ yếu: Nghị định gồm 06 Điều biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia giai đoạn 2021 – 2022, cụ thể: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng; (3) Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt; Danh mục hàng hóa nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan và Danh mục các cặp cửa khẩu được phép thông quan; (4) Điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt; (5) Thuế suất và hạn ngạch thuế quan đối với mặt hàng lúa gạo và lá thuốc lá chưa chế biến có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia; (6) Tổ chức thực hiện.

Nghị định này áp dụng đối với: (1) Người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; (2) Cơ quan hải quan, công chức hải quan; (3) Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia.

Ban hành kèm theo Nghị định 03 Phụ lục, cụ thể: (1) Phụ lục I – Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Bản Thỏa thuận Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2021 - 2022; (2) Phụ lục II – Danh mục hàng hóa nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan của Việt Nam để thực hiện Bản Thỏa thuận Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2021 – 2022; (3) Phụ lục III - Danh mục các cặp cửa khẩu được phép thông quan các mặt hàng hưởng thuế suất thuế nhập

khâu ưu đãi đặc biệt theo Bản Thỏa thuận Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2021 – 2022.

3. Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 09 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp

a) Hiệu lực thi hành: Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2021.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (sau đây viết tắt là Nghị định 06) qua gần hai năm thực hiện đã đi vào cuộc sống, góp phần nâng cao hiệu quả về quản lý, bảo tồn và sử dụng các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES).

Tuy nhiên, khi triển khai thực hiện Nghị định 06 đã bộc lộ một số hạn chế cần được khắc phục, sửa đổi, bổ sung như một số nội dung chưa được quy định rõ hoặc chưa phù hợp đầy đủ với thực tiễn, dẫn đến lúng túng trong công tác triển khai thực hiện của cả cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân, như quy định các thuật ngữ “dẫn xuất của các loài động vật, thực vật”, “nuôi sinh trưởng”; quy định nhập khẩu mẫu vật sống của các loài động vật hoang dã; quy định về miễn trừ giấy phép nhập khẩu; quy định về vị trí, cơ cấu tổ chức của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam... Những quy định chưa rõ ràng này đã dẫn đến nhiều hoạt động nuôi, hình thức nuôi động vật hoang dã chưa được quản lý chặt chẽ, hoặc quản lý chưa thống nhất tại các địa phương, tiềm ẩn nguy cơ giảm an toàn cho người, vật nuôi và tăng nguy cơ rủi ro trong phòng chống dịch bệnh.

Các Điều, khoản của Nghị định 06 được sửa đổi, bổ sung để làm rõ và cụ thể hơn các quy định của Công ước cũng như phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam thông qua việc bổ sung thuật ngữ "động vật hoang dã, thực vật hoang dã"; quy định về xử lý mẫu vật vi phạm, mẫu vật bị tịch thu có nguồn gốc nước ngoài phù hợp với Nghị quyết 17.8 của CITES về xử lý mẫu vật bị buôn bán trái pháp luật và mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục CITES bị tịch thu; làm rõ hơn quy định miễn trừ đối với mẫu vật lưu niệm phù hợp với Nghị

quyết 13.7 (sửa đổi tại CoP17) về kiểm soát buôn bán mẫu vật cá nhân và vật dụng gia đình. Bên cạnh đó, Hội nghị các quốc gia thành viên CITES lần thứ 18 tổ chức vào tháng 9/2019 đã thông qua một số sửa đổi, bổ sung về các Phụ lục của CITES và một số Nghị quyết quan trọng. Việc sửa đổi lần này nội luật hoá, cập nhật và thống nhất Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm và loài thuộc Phụ lục CITES.

Mục đích của việc ban hành Nghị định số 84/2021/NĐ-CP là để nâng cao tính khả thi và hiệu quả thực thi Nghị định 06 trên thực tiễn và góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về lâm nghiệp.

c) Nội dung chủ yếu: Nghị định gồm 04 Điều sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, cụ thể: (1) Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; (2) Hiệu lực thi hành; (3) Quy định chuyển tiếp; (4) Trách nhiệm thi hành.

Ban hành kèm theo Nghị định 04 Phụ lục, Biểu mẫu, cụ thể: (1) Phụ lục I - Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; (2) Phụ lục II - Mẫu mã số cơ sở nuôi, trồng; (3) Phụ lục III - Mẫu giấy phép CITES; (4) Phụ lục IV - Mẫu phương án nuôi.

4. Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử

a) Hiệu lực thi hành: Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Ngày 16 tháng 5 năm 2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử thay thế Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2006. Việc ban hành và triển khai thi hành Nghị định số 52/2013/NĐ-CP đã thiết lập hành lang pháp lý cho các giao dịch thương mại điện tử, tạo những tiền đề vô cùng quan trọng cho sự phát triển vượt bậc cho lĩnh vực thương mại điện tử tại Việt Nam trong thời gian vừa qua.

Tuy nhiên, với bản chất của thương mại điện tử là hoạt động thương mại áp dụng các tiến bộ trong công nghệ thông tin và Internet, hoạt động thương mại điện tử cũng là lĩnh vực chịu nhiều tác động và thay đổi nhanh chóng. Nhiều mô hình thương mại điện tử mới xuất hiện, đa dạng về cách thức hoạt động và chủ thể tham gia; các hành vi vi phạm trong thương mại điện tử diễn ra ngày càng phức tạp, đặc biệt là vấn nạn hàng giả, hàng lậu, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên các sàn giao dịch thương mại điện tử và mạng xã hội; hoạt động thương mại điện tử có yếu tố nước ngoài phát sinh dưới nhiều hình thức; và một số vấn đề khác đang đặt ra yêu cầu mới đối với cơ quan quản lý nhà nước.

Việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP hướng đến các mục đích sau đây:

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về thương mại điện tử để đáp ứng yêu cầu phát triển, đặc biệt trong bối cảnh thương mại điện tử là hoạt động thương mại hiện đại có tăng trưởng nhanh và mạnh mẽ, chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong cơ cấu thương mại, qua đó góp phần hướng đến phát triển kinh tế số và chuyển đổi số quốc gia.

- Khắc phục những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thi hành Nghị định số 52 hướng đến đảm bảo môi trường lành mạnh, cạnh tranh bình đẳng cho hoạt động thương mại điện tử; đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng trong thương mại điện tử; không để thương mại điện tử bị lợi dụng trở thành phương thức thực hiện các hành vi mua bán, lưu thông hàng hóa vi phạm pháp luật.

c) Nội dung cụ thể: Nghị định gồm 03 Điều với nội dung chính như sau:

(1) Điều chỉnh phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP: Phạm vi điều chỉnh của Nghị định được làm rõ theo hướng loại trừ các hoạt động thương mại điện tử đã được điều chỉnh tại pháp luật chuyên ngành. Đối tượng áp dụng của Nghị định được bổ sung thêm “Thương nhân, tổ chức nước ngoài có hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam”. Hoạt động thương mại điện tử của nhóm đối tượng này được quy định tại Điều 67a, 67b, 67c.

(2) Sửa đổi, bổ sung các chủ thể của hoạt động thương mại điện tử, nguyên tắc hoạt động thương mại điện tử, các hành vi bị cấm trong hoạt động thương mại điện tử: Hành vi lợi dụng hoạt động thương mại điện tử để kinh doanh theo phương thức đa cấp khi chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là hành vi bị cấm. Bổ sung chủ thể cung cấp dịch vụ logistics và các dịch vụ hỗ trợ khác cho hoạt động thương mại điện tử bên cạnh chủ thể cung cấp hạ tầng kỹ thuật. Bổ sung nguyên tắc xác định quyền lợi người

tiêu dùng nhằm phù hợp với Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nguyên tắc kinh doanh thuộc lĩnh vực ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thông qua thương mại điện tử nhằm phù hợp với Luật Đầu tư.

(3) Thu hẹp đối tượng phải thực hiện nghĩa vụ thông báo website thương mại điện tử bán hàng: Nghĩa vụ thông báo với Bộ Công Thương về việc thiết lập website thương mại điện tử bán hàng được thu hẹp chỉ áp dụng đối với website thương mại điện tử bán hàng có chức năng đặt hàng trực tuyến. Việc sửa đổi này sẽ giảm 49% đối tượng phải thực hiện thủ tục hành chính thông báo.

(4) Sửa đổi, bổ sung quy định nhằm minh bạch hóa thông tin hàng hóa, dịch vụ trong hoạt động thương mại điện tử: Các quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 33, Điều 36, Điều 38, Điều 54 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung nhằm chống hàng giả, hàng nhái, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

(5) Quy định đối với quản lý hoạt động thương mại điện tử trên mạng xã hội: Mạng xã hội có các tính năng hỗ trợ hoạt động thương mại điện tử trở thành một trong những hình thức hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử. Do đó, chủ sở hữu các mạng xã hội này phải tuân thủ, thực hiện các quy định về trách nhiệm của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử.

(6) Bổ sung quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử có yếu tố nước ngoài: Bổ sung các quy định liên quan đến thương nhân, tổ chức nước ngoài có website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử tại Việt Nam (Điều 67a), thương nhân, tổ chức nước ngoài bán hàng hóa trên sàn giao dịch thương mại điện tử Việt Nam (Điều 67b) và điều kiện tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực dịch vụ thương mại điện tử (Điều 67c).

(7) Hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử: Thủ tục hành chính đối với hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử được đơn giản hóa từ cấp phép xuống đăng ký.

5. Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật

a) Hiệu lực thi hành: Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2021.

Bãi bỏ Quyết định số 05/2013/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành: Nghị định được ban hành nhằm thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ được giao tại Khoản 4 Điều 107 Luật giáo

dục năm 2019 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020) về việc quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật, khắc phục một số hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Quyết định số 05/2013/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập và đảm bảo phù hợp với quy định của Luật giáo dục năm 2019.

c) Nội dung chủ yếu: Nghị định gồm 05 Chương và 30 Điều quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật, cụ thể: (1) Quy định chung; (2) Du học sinh học bổng ngân sách nhà nước; (3) Du học sinh học bổng khác và du học sinh tự túc; (4) Công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật; (5) Tổ chức thực hiện.

Nghị định này áp dụng đối với: (1) Công dân Việt Nam là học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh và người học ra nước ngoài học tập theo các khóa đào tạo, bồi dưỡng từ 03 tháng liên tục trở lên (sau đây gọi chung là du học sinh); (2) Công dân Việt Nam là giáo viên, giảng viên các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật; (3) Tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; (4) Cơ quan, tổ chức cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật; (5) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan ở trong nước và nước ngoài chịu trách nhiệm quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Nghị định này không áp dụng đối với công dân Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo quy định của Nghị định này và phù hợp với yêu cầu của lực lượng quân đội, công an.

Ban hành kèm theo Nghị định Phụ lục gồm 16 biểu mẫu, cụ thể: (1) Báo cáo tiến độ học tập; (2) Đơn đề nghị chuyển ngành, nghề học, chuyển trường, chuyển nước đến học; (3) Đơn đề nghị tạm dừng học; (4) Đơn đề nghị gia hạn thời gian học tập ở nước ngoài; (5) Báo cáo tốt nghiệp; (6) Báo cáo tiến độ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật; (7) Báo cáo về việc tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập; (8) Thống kê số lượng công

dân Việt Nam ra nước ngoài học tập; (9) Danh sách tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; (10) Báo cáo công tác quản lý việc tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập thông qua các tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học và thông qua ngân sách địa phương (dùng cho các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); (11) Báo cáo hoạt động tư vấn du học (dùng cho tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học); (12) Báo cáo về việc cử công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật; (13) Thống kê số lượng công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật; (14) Báo cáo việc đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học (dùng cho cơ sở đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học); (15) Báo cáo tình hình công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật; (16) Thống kê số lượng công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

6. Nghị định số 87/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 09 năm 2021 của Chính phủ về kéo dài thời gian thực hiện và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước

a) Hiệu lực thi hành: Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký (ngày 29 tháng 09 năm 2021).

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành: Nghị định được ban hành nhằm kéo dài thời gian thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước (gồm: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam -VNPT, Tổng công ty Hàng không Việt Nam - VNA và Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam - VATM) cho phù hợp Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 09/10/2020 của Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về lùi thời gian thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương, đồng thời khắc phục một số quy định chưa phù hợp của Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17/02/2020 của Chính phủ.

c) Nội dung chủ yếu: Nghị định gồm 02 Điều với các nội dung chính như sau:

(1) Kéo dài thời gian thực hiện thí điểm Nghị định số 121/2016/NĐ-CP và Nghị định số 74/2020/NĐ-CP cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương đối với doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

(2) Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định Nghị định số 121/2016/NĐ-CP và Nghị định số 74/2020/NĐ-CP để khắc phục một số bất cập, gồm:

- Sửa đổi tên gọi, phạm vi điều chỉnh của Nghị định 121/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung;

- Bổ sung quy định xếp lương đối với công nhân quốc phòng; đối với viên chức quốc phòng và các đối tượng khác; quy định Công ty mẹ, công ty con do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ tiếp tục thực hiện đơn giá tiền lương ổn định giai đoạn 2016 – 2020; quy định rõ việc xác định quỹ tiền lương thực hiện trong trường hợp công ty con do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ nhận sáp nhập hoặc phát sinh nhiệm vụ mới; quy định bảo đảm tiền lương ở mức nhất định để ổn định đời sống người lao động trong trường hợp tình hình sản xuất kinh doanh của các công ty con bị tác động nghiêm trọng bởi các yếu tố khách quan.

7. Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25 tháng 09 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký (ngày 25 tháng 09 năm 2021).

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành: Quyết định được ban hành nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ cho các đối tượng đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, đảm bảo phù hợp với Nghị quyết Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa XV (Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV), Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm có 06 Điều về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, cụ thể: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng; (3) Mức giảm tiền thuê đất; (4) Hồ sơ giảm tiền thuê đất; (5) Trình tự, thủ tục giảm tiền thuê đất; (6) Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành.

Quyết định áp dụng đối với: (1) Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm (sau đây gọi là người thuê đất). Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan; (2) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ giảm tiền thuê đất; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục về Mẫu giấy đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2021.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 09 năm 2021, Bộ Tư pháp xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Báo Điện tử Chính phủ;
- Cục CNTT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Báo Pháp luật Việt Nam (để đăng tải);
- Lưu: VT, VP (TT).

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Quốc Hoàn